



DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐƠN VỊ NGOÀI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 01/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	MĐC01625-001	Nguyễn Thị Thu An	26.08.2002	Nữ	Kinh	Nam Định
2	MĐC01625-002	Nguyễn Thị Vân Anh	09.09.1999	Nữ	Kinh	Thái Bình
3	MĐC01625-003	Đinh Vân Anh	08.10.1984	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	MĐC01625-004	Nguyễn Việt Anh	01.11.2001	Nam	Kinh	Hà Nội
5	MĐC01625-005	Nguyễn Thị Lan Anh	05.05.1999	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	MĐC01625-006	Đỗ Thị Hồng Bích	07.05.1996	Nữ	Kinh	Hà Nam
7	MĐC01625-007	Nguyễn Xuân Công	08.12.2001	Nam	Kinh	Phú Thọ
8	MĐC01625-008	Nguyễn Quốc Cường	04.11.1997	Nam	Kinh	Gia Lai
9	MĐC01625-009	Lý Thục Chi	02.10.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
10	MĐC01625-010	Nguyễn Đình Chí	01.04.1998	Nam	Kinh	Nam Định
11	MĐC01625-011	Đàm Minh Chiến	13.12.2001	Nam	Kinh	Hưng Yên
12	MĐC01625-012	Đồng Văn Chương	10.09.1988	Nam	Kinh	Nam Định
13	MĐC01625-013	Lê Tấn Duẩn	17.03.2001	Nam	Kinh	Bình Thuận
14	MĐC01625-014	Nguyễn Anh Dũng	13.05.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
15	MĐC01625-015	Nguyễn Đặng Khánh Duy	08.12.2002	Nam	Kinh	Hà nội
16	MĐC01625-016	Cao Trọng Đại	17.07.2001	Nam	Kinh	Lâm Đồng
17	MĐC01625-017	Nguyễn Thế Đáp	04.02.1980	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	MĐC01625-018	Bùi Thị Minh Hà	25.04.2002	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
19	MĐC01625-019	Phan Thúy Hà	20.02.1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	MĐC01625-020	Hoàng Phi Hải	09.02.1978	Nam	Kinh	Thanh Hóa
21	MĐC01625-021	Nguyễn Đăng Hiệp	06.12.1981	Nam	Kinh	Phú Thọ
22	MĐC01625-022	Vũ Hiệp	20.05.2002	Nam	Kinh	Quảng Bình
23	MĐC01625-023	Trần Văn Hiếu	18.09.1994	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	MĐC01625-024	Lê Hữu Hiếu	16.05.1992	Nam	Kinh	Thanh Hoá
25	MĐC01625-025	Bùi Trọng Hiếu	05.02.2000	Nam	Kinh	Nam Định

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN



DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐƠN VỊ NGOÀI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 01/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	MĐC01625-026	Nguyễn Thanh Hiệu	11.03.1989	Nam	Kinh	Thái Bình
2	MĐC01625-027	Võ Thanh Hòa	09.02.1981	Nam	Kinh	Bình Định
3	MĐC01625-028	Nguyễn Thọ Hoàng	05.02.2000	Nam	Kinh	Nghệ An
4	MĐC01625-029	Phạm Thị Huệ	18.11.1993	Nữ	Kinh	Hải Dương
5	MĐC01625-030	Nguyễn Quang Huy	11.12.1994	Nam	Kinh	Cẩm Phả
6	MĐC01625-031	Phạm Quốc Huy	12.11.1996	Nam	Kinh	Thái Bình
7	MĐC01625-032	Bùi Khánh Huyền	12.07.1995	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh
8	MĐC01625-033	Lê Ngọc Huỳnh	20.04.1985	Nam	Kinh	Thanh Hoá
9	MĐC01625-034	Phạm Việt Hưng	25.09.1994	Nam	Kinh	Quảng Ninh
10	MĐC01625-035	Trần Thị Thu Hương	24.07.1987	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
11	MĐC01625-036	Đinh Văn Hưởng	26.11.1994	Nam	Kinh	Phú Thọ
12	MĐC01625-037	Phạm Văn Khải	07.10.1988	Nam	Kinh	Nam Định
13	MĐC01625-038	Nguyễn Duy Khang	04.06.1990	Nam	Kinh	Uông Bí
14	MĐC01625-039	Vũ Trọng Khoa	18.09.2001	Nam	Kinh	Quảng Ninh
15	MĐC01625-040	Nguyễn Thị Phương Liên	03.02.1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	MĐC01625-041	Trần Diệu Linh	25.08.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
17	MĐC01625-042	Phạm Tuấn Linh	24.12.1997	Nam	Kinh	Quảng Ninh
18	MĐC01625-043	Ngô Đình Khánh Linh	27.08.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
19	MĐC01625-044	Chu Thị Linh	10.02.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	MĐC01625-045	Vũ Thủy Linh	07.11.1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	MĐC01625-046	Phạm Quang Linh	10.11.1981	Nam	Kinh	Quảng Ninh
22	MĐC01625-047	Lê Văn Long	16.02.1986	Nam	Kinh	Quảng ninh
23	MĐC01625-048	Nguyễn Thành Long	12.10.1987	Nam	Kinh	Hưng Yên
24	MĐC01625-049	Nguyễn Vũ Trường Long	06.01.2001	Nam	Kinh	Hải Phòng
25	MĐC01625-050	Vũ Thế Long	25.04.1993	Nam	Kinh	Hưng Yên

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN



DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐƠN VỊ NGOÀI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 01/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	MĐC01625-051	Nguyễn Quốc Lợi	24.12.1989	Nam	Kinh	Cần Thơ
2	MĐC01625-052	Trần Văn Luân	09.09.2000	Nam	Kinh	Thái Bình
3	MĐC01625-053	Trần Đức Lương	17.11.1997	Nam	Kinh	Quảng Ninh
4	MĐC01625-054	Phạm Ngọc Mai	26.04.1994	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	MĐC01625-055	Trần Hoàng Minh	17.12.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
6	MĐC01625-056	Vũ Thị Cẩm Minh	16.03.1982	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
7	MĐC01625-057	Nguyễn Trà My	05.07.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
8	MĐC01625-058	Nguyễn Thành Nam	04.09.1996	Nam	Kinh	Quảng Ninh
9	MĐC01625-059	Hà Ngọc Hải Ninh	12.11.1999	Nam	Kinh	Quảng Ninh
10	MĐC01625-060	Cao Hùng Nghĩa	10.11.1984	Nam	Kinh	Phú Thọ
11	MĐC01625-061	Nguyễn Đức Phong	24.05.1978	Nam	Kinh	Quảng ninh
12	MĐC01625-062	Nguyễn Huy Phong	11.12.1991	Nam	Kinh	Quảng Bình
13	MĐC01625-063	Tô Hồng Phúc	13.06.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
14	MĐC01625-064	Nguyễn Hữu Phước	24.10.2002	Nam	Kinh	Hậu Giang
15	MĐC01625-065	Phạm Hà Phương	26.10.1994	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	MĐC01625-066	Nguyễn Anh Phương	20.10.1995	Nam	Kinh	Hà Nội
17	MĐC01625-067	Đỗ Thị Như Quyên	03.11.1988	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
18	MĐC01625-068	Trần Trọng Quỳnh	10.02.1982	Nam	Kinh	Lào Cai
19	MĐC01625-069	Hoàng Hùng Sơn	25.10.1986	Nam	Kinh	Quảng Ninh
20	MĐC01625-070	Bùi Quang Sơn	12.03.1977	Nam	Kinh	Hà Tĩnh
21	MĐC01625-071	Đặng Duy Tài	05.04.1993	Nam	Kinh	Hà Nội
22	MĐC01625-072	Hồ Minh Tiến	05.10.1986	Nam	Kinh	tỉnh Bến Tre
23	MĐC01625-073	Trịnh Quang Tiến	20.09.1989	Nam	Kinh	Hà Giang
24	MĐC01625-074	Vũ Đức Toàn	25.08.1992	Nam	Kinh	Bắc Kạn
25	MĐC01625-075	Trần Đình Toàn	10.12.1987	Nam	Kinh	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.



DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐƠN VỊ NGOÀI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

NGÀY THI: 01/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	MĐC01625-076	Trần Văn Tới	12.04.1983	Nam	Kinh	Thanh Hoá
2	MĐC01625-077	Trần Anh Tuấn	21.01.2001	Nam	Kinh	Quảng Ninh
3	MĐC01625-078	Nguyễn Minh Tuấn	04.04.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
4	MĐC01625-079	Trương Anh Tuệ	03.11.2001	Nam	Kinh	Hà Nội
5	MĐC01625-080	Hà Nhân Tùng	16.05.1990	Nam	Tày	Bắc Kạn
6	MĐC01625-081	Chu Sơn Tùng	08.11.2002	Nam	Kinh	Quảng Ninh
7	MĐC01625-082	Bùi Đức Tùng	26.07.2001	Nam	Kinh	Nghệ An
8	MĐC01625-083	Vũ Văn Tuyến	23.01.1969	Nam	Kinh	Hải Phòng
9	MĐC01625-084	Hà Minh Thái	06.09.1995	Nam	Kinh	Quảng Ninh
10	MĐC01625-085	Đinh Khắc Thắng	02.10.1989	Nam	Kinh	Quảng Ninh
11	MĐC01625-086	Đoàn Văn Thoại	15.02.1984	Nam	Kinh	Quảng Ninh
12	MĐC01625-087	Nguyễn Đình Thuận	07.11.2001	Nam	Kinh	Nam Định
13	MĐC01625-088	Nguyễn Văn Thuận	05.08.1983	Nam	Kinh	Hải Dương
14	MĐC01625-089	Phạm Như Thủy	07.07.1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
15	MĐC01625-090	Lại Thị Phương Thủy	14.02.1983	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	MĐC01625-091	Vũ Thị Quỳnh Thư	28.08.1997	Nữ	Kinh	Thái Bình
17	MĐC01625-092	Ngô Thị Diệu Thư	26.03.2002	Nữ	Kinh	Nghệ An
18	MĐC01625-093	Nguyễn Thị Thu Trang	22.11.1988	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
19	MĐC01625-094	Hoàng Thị Thuý Trang	25.05.1993	Nữ	Kinh	Quảng Bình
20	MĐC01625-095	Đỗ Thị Cẩm Trang	04.07.1988	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	MĐC01625-096	Vũ Hữu Trung Trung	22.09.1987	Nam	Kinh	Quảng Ninh
22	MĐC01625-097	Trần Quang Trung	12.03.1998	Nam	Kinh	Lâm Đồng
23	MĐC01625-098	Nguyễn Thiên Văn	28.07.2000	Nam	Kinh	Hải Phòng
24	MĐC01625-099	Nguyễn Hoàng Phi Vũ	02.09.1996	Nam	Kinh	Khánh Hòa
25	MĐC01625-100	Nguyễn Long Vũ	14.12.2000	Nam	Kinh	Hà Tây

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.